

SỞ TÀI CHÍNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 201/TB-TTĐVTC

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 9 năm 2023

V/v thông báo KQLCNT gói thầu
số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu,
máy in, máy photocopy (lần 2)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT - ĐT

Số: 7334

ĐẾN Ngày: 4/10/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: - Các Sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh
- Ủy ban nhân dân Huyện, Thành phố
- Các đơn vị đầu mối mua sắm tập trung

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND.HC ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTĐVTC ngày 21/9/2023 của Trung tâm Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2).

Căn cứ công văn và danh mục của các đơn vị về việc đăng ký mua sắm tập trung năm 2023;

Căn cứ thỏa thuận khung số 200/2023/TTK-TTĐVTC ngày 26/9/2023 giữa Trung tâm Dịch vụ Tài chính với Công ty Cổ phần Đầu tư LBM.

Nay Trung tâm Dịch vụ Tài chính thông báo đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tài sản tập trung về kết quả lựa chọn nhà thầu, thỏa thuận khung, mẫu hợp đồng, mẫu biên bản nghiệm thu mua sắm tài sản tập trung gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) với các nội dung sau:

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) như sau:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2).

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; nguồn thu dịch vụ, nguồn hợp pháp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư LBM.
Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Giá trúng thầu: **6.019.640.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Bao gồm: Thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tại nơi của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao, nhận tài sản: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung thỏa thuận khung (Kèm thỏa thuận khung số 200/2023/TTK-TTĐVTC ngày 26/9/2023)

3. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu 05a/TSC-MSTT; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu 06/TSC-MSTT – Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.

Trung tâm Dịch vụ Tài chính thông báo các nội dung trên đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tài sản tập trung có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng với nhà thầu cung cấp tài sản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NV1.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Phú

Số: 195/QĐ-TTĐVTC

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu,
máy in, máy photocopy (lần 2).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật đấu thầu 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND.HC ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);
Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-TTĐVTC ngày 01/8/2023 của Trung tâm Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);
Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) của Công ty TNHH Xây dựng - Tư vấn thiết kế Minh Hà (Đơn vị tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT);
Căn cứ Tờ trình số 13.09/2023/MH-TVĐT ngày 13/9/2023 của Công ty TNHH xây dựng – Tư vấn thiết kế Minh Hà về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);
Xét Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 20/BCTĐ-TH ngày 20/9/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Tổng hợp (Đơn vị tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2).

2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; nguồn thu dịch vụ, nguồn hợp pháp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư LBM.

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

4. Giá trúng thầu: **6.019.640.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Bao gồm: Thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tại nơi của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

7. Địa điểm giao, nhận tài sản: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty TNHH Xây dựng - Tư vấn thiết kế Minh Hà (Đơn vị tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT), Tổ chuyên gia xét thầu, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Tổng hợp (Đơn vị tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu), Tổ thẩm định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN Đồng Tháp;
- Sở Tài chính (b/c);
- Bên mời thầu;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 200/2023/TTK-TTĐVTC

**Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu,
máy in, máy photocopy (lần 2)**

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND.HC ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);

Căn cứ hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) của Công ty TNHH Xây dựng - Tư vấn thiết kế Minh Hà (Đơn vị tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT);

Căn cứ Tờ trình số 13.09/2023/MH-TVĐT ngày 13/9/2023 của Công ty TNHH Xây dựng - Tư vấn thiết kế Minh Hà về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);

Căn cứ Báo cáo số 20/BCTĐ-TH ngày 20/9/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Tổng hợp (Đơn vị tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu) về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTĐVTC ngày 21/9/2023 của Trung tâm Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2).

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trung tâm Dịch vụ Tài chính, chúng tôi gồm có:



I. Đơn vị mua sắm tập trung:

Tên đơn vị: Trung tâm Dịch vụ Tài chính

Địa chỉ: Số 33, đường 30/4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định thành lập: Số 35/QĐ-UB-TL ngày 14/04/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Mã số thuế: 1400454634

Điện thoại: (0277) 3859853

Người đại diện: Ông Trần Văn Phú, chức vụ: Giám đốc.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư LBM

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0308783233 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Mã số thuế: 0308783233

Điện thoại: 028. 38386666

Tài khoản số: 115000127015 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Nguyễn Quốc Hoàng, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản :**1. Chủng loại tài sản cung cấp:**

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
1	Máy chiếu 1	Máy chiếu Epson EB-2065 - Công nghệ trình chiếu 3LCD - Độ sáng: 5.500 ANSI Lumens. - Độ tương phản: 15.000:1. - Độ phân giải: 1.024 x 768 (XGA). - Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ. - Bóng đèn (Normal/Eco): 425w/323W. - Kích thước chiếu: 30" - 300". - Kết nối: HDMI x 2 (Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x 2, VGA out, video, Audio in x 3, Audio out, RS-232, USB-A, USB-B - Túi đựng máy: có sẵn. (Không bao gồm màn chiếu)	Philippine. Năm sản xuất 2022 trở về sau

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
2	Máy chiếu 2	Máy chiếu Panasonic PT-VX430 - Độ sáng: 4.500 ANSI Lumens. - Độ tương phản: 20.000:1. - Độ phân giải: XGA (1.024 x 768). - Tuổi thọ bóng đèn: 5.000 giờ. - Chỉnh vuông hình: chiều dọc chiều ngang +/-35°. - Kích thước chiếu: 40” – 300”. - Cổng tín hiệu vào: HDMI, S-Video, Audio, RGB, RJ-45, Wifi, USB, computer 1 in, computer 2 in/ 1 OUT. - Điều khiển máy chiếu qua mạng LAN: có sẵn. - Túi đựng máy: có sẵn. (Không bao gồm màn chiếu)	Trung Quốc. Năm sản xuất 2022 trở về sau
3	Máy chiếu 3	Máy chiếu Panasonic PT-LB426 - Độ thu phóng tối đa: 300 inch - Độ tương phản: 16.000:1 - Cường độ chiếu sáng: 4.100 Ansi Lumens. - Bóng đèn: 230W - Độ phân giải: 1.024x768 (XGA). - Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ. - Loa gắn trong: 10W. - Kết nối: HDMI IN, 2 COMPUTER IN, MONITOR OUT, VIDEO IN, 2 AUDIO IN, AUDIO OUT, LAN RJ45, SERIAL IN, USB-Type A, USB-Type B. - Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. - Túi đựng máy: có sẵn. (Không bao gồm màn chiếu)	Trung Quốc. Năm sản xuất 2022 trở về sau
4	Máy in 1	Máy in Canon Lbp 226DW - Phương thức In: Máy in tia laser đơn sắc - Tốc độ in A4: 38 trang/phút - Tốc độ in 2 mặt: 31 trang/phút - Độ phân giải khi in: 600 x 600 dpi - Độ phân giải với công nghệ làm mịn hình ảnh: 1.200x1.200dpi - Thời gian làm nóng máy (Từ lúc bật nguồn): 14 giây hoặc ít hơn - Thời gian in bản đầu tiên (FPOT): A4: Xấp xỉ 5,5 giây; Letter: Xấp xỉ 5,4 giây	Việt Nam. Năm sản xuất 2022 trở về sau

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian khôi phục (Từ chế độ Nghỉ): 4,0 giây hoặc ít hơn. - Ngôn ngữ in: UFR II, PCL 6, Adobe® PostScript® 3™ - In đảo mặt tự động: Tiêu chuẩn. - Khổ giấy cho phép in đảo mặt tự động: A4, Letter, Legal, Foolscap, Indian Legal. - Lề in: 5mm - Trên, Dưới, Phải, Trái (Bao thư: 10mm) - Tính năng in: Poster, Booklet, Watermark, Page Composer, Toner Saver. - Xử lý giấy: Nạp giấy (định lượng giấy 80g/m²) + Khay Cassette tiêu chuẩn: 250 tờ + Khay đa mục đích: 100 tờ + Khay nạp giấy gắn ngoài: 550 tờ (option) - Tổng lượng giấy nạp tối đa: 900 tờ (option) - Xuất giấy: 150 tờ - Kích cỡ giấy: + Khay Cassette/Khay nạp giấy gắn ngoài: A4, B5, A5, A6, Letter, Legal, Statement, Executive, Government Letter, Government Legal, Foolscap, Indian Legal. Tùy chỉnh (Tối thiểu 105,0 x 148,0mm tới Tối đa 216,0 x 355,6mm). + Khay đa mục đích: A4, B5, A5, A6, Letter, Legal, Statement, Executive, Government Letter, Government Legal, Foolscap, Indian Legal, Index Card Envelope: COM10, Monarch, C5, DL Tùy chỉnh (Tối thiểu 76,2 x 127,0mm tới Tối đa 216,0 x 355,6mm) - Loại giấy: Plain, Heavy, Recycled, Colour, Label, Postcard, Envelope - Trọng lượng giấy: + Khay Cassette / Khay nạp giấy gắn ngoài: 60 tới 120g/m² + Khay đa mục đích: 60 tới 163g/m² Kết nối và phần mềm: 	

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
		<p>Giao diện chuẩn: + Có dây USB 2.0 tốc độ cao, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T + Không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n (Infrastructure mode, WPS easy Setup, Direct Connection) Giao thức mạng: + In: LPD, RAW, WSD-Print (IPv4, IPv6) + Dịch vụ ứng dụng TCP/IP: Bonjour(mDNS), HTTP, HTTPS, POP before SMTP (IPv4,IPv6), DHCP, ARP+PING, Auto IP, WINS (IPv4), DHCPv6 (IPv6) + Quản lý: SNMPv1, SNMPv3 (IPv4, IPv6) - Bảo mật mạng: + Có dây: IP/Mac address filtering, HTTPS, SNMPv3, IEEE802.1x, IPSEC + Không dây: WEP 64/128 bit, WPA-PSK (TKIP/AES), WPA2-PSK (AES) - Các tính năng khác: Department ID, In bảo mật - Giải pháp in di động: Google Cloud Print™, Apple® AirPrint®, Mopria® Print Service hoặc tương đương. - Hệ điều hành tương thích: Windows® 10, Windows® 8.1, Windows® 7, Windows Server® 2019, Windows Server® 2016, Windows Server® 2012 R2, Windows Server® 2012, Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008. Mac® OS X 10.9.5 & up*1, Linux*1 Thông số chung: - Bộ nhớ thiết bị: 1 GB - Màn hình LCD: LCD 5 dòng</p>	
5	Máy in 2	<p>Máy in Canon Lbp 121Dn - Phương thức in: In tia laser đơn sắc - Tốc độ in A4: 29 trang/phút - Độ phân giải khi in: 600 x 600dpi - Thời gian khởi động (từ lúc bật nguồn): 7.5 giây hoặc ít hơn - Ngôn ngữ in: UFR II - In đảo mặt tự động: Tiêu chuẩn - Kích cỡ giấy cho phép in đảo mặt tự động: A4, Legal, Letter, Foolscap, Indian Legal.</p>	Việt Nam. Năm sản xuất 2022 trở về sau

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
		<p>KẾT NỐI & PHẦN MỀM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao diện chuẩn: Có dây High-Speed USB 2.0, 10Base-T/ 100Base-TX - Giao thức mạng In: LPD, RAW, WSD-Print (IPv4, IPv6) - Bảo mật mạng: IP/Mac Address Filtering, HTTPS, IEEE802.1X, SNMPv3 - Hệ điều hành tương thích: Windows® , Windows Server® , Mac® OS Linux. <p>THÔNG SỐ CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ thiết bị: 256MB - Bảng điều khiển: Màn hình LCD 5 dòng 	
6	Máy in 3	<p>Máy in HP 4003DW</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Máy in laser đen trắng - Chức năng: In 2 mặt tự động, In Wifi - Độ phân giải: 1.200 x 1.200 dpi - Khổ giấy in: A4, A5, A6, B5, B6, Letter - Tốc độ in: 38 trang/phút - Thời gian in bản đầu tiên: 6,3 giây - Tốc độ xử lý: 1200 MHz - Khay đựng giấy: Khay 1 (100 tờ), Khay 2 (250 tờ). - Ngôn ngữ in: HP PCL 6, HP postscript level 3 emulation, PDF, PWG, URF - Màn hình hiển thị: LCD 2 dòng - Hệ điều hành: Mac OS, Windows® 7, 8, 8.1, 10 - Kết nối: Ethernet 10/100/1000Base-T, USB 2.0 Hi-Speed, Wi-Fi 802.11b/g/n 2.4/5 GHz - Bộ nhớ: 256MB 	Philippine. Năm sản xuất 2022 trở về sau
7	Máy photocopy 1	<p>Máy photocopy Canon iR Adv DX 4751i</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng có sẵn: Copy - In mạng, Scan màu - Công nghệ in Lazer - Tốc độ in, sao chụp: 51 trang/phút (A4); 25 trang/phút (A3) - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 3,7 giây hoặc ít hơn - Màn hình điều khiển cảm ứng màu LCD 10.1 inch - hỗ trợ Tiếng Việt - Sao chụp liên tục đến: 1-9.999 bản 	Thái Lan. Năm sản xuất 2022 trở về sau

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
		<ul style="list-style-type: none"> - Khô giấy sao chụp: Tối đa A3 - khay chứa giấy tự động: 550 tờ x 02 khay - khay chứa giấy tay: 100 tờ x 01 khay - Mức độ thu nhỏ/phóng to: 25% - 400% - Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi - Độ phân giải in: 1.200 x 1.200dpi - Dung lượng bộ nhớ: 3GB RAM + HDD: 250GB - In chụp 2 mặt: Tự động - Tự động xoay ảnh bản gốc: Chọn cỡ giấy sao chụp; chuyển khay khi hết giấy. - Chức năng đảo mặt bản sao: Có sẵn - Giao diện kết nối: USB 2.0 x 2 (host), USB 3.0 x 1(host), USB2.0 x 1 (device), 1000Base-T/100 Base – TX/10Base – T, Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n). - Máy bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hộp mực + Chân máy thấp + Bộ nạp bản gốc 02 mặt tự động 	
8	Máy photocopy 2	<p>Máy photocopy Canon iR 2645i</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Copy- In mạng, Scan màu - Công nghệ in Lazer - Tốc độ sao chụp: 45 trang/phút - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 3,9 giây hoặc ít hơn - Màn hình điều khiển cảm ứng LCD Tiếng Việt - Sao chụp liên tục đến: 1- 9.999 bản - Khô giấy sao chụp: tối đa A3 - khay chứa giấy tự động: 550 tờ x 02 khay - khay đa năng: 100 tờ - Mức độ thu nhỏ/phóng to: 25% - 400% - Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi - Độ phân giải in: 1.200 x 1.200dpi - Quét ảnh 1 lần sao in nhiều lần - Dung lượng bộ nhớ: 2G - In chụp 2 mặt: Tự động - Chức năng đảo mặt bản sao: Có sẵn - Giao diện kết nối: Ethernet (100Base-TX/10Base-T), USB 2.0 - Chức năng scan mạng, scan màu: Có 	Thái Lan. Năm sản xuất 2022 trở về sau

Stt	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ hàng hóa/Năm sản xuất
		<ul style="list-style-type: none"> - Máy bao gồm: + Hộp mực + Chân máy thấp + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động 100 tờ 	
9	Máy photocopy 3	<p>Máy photocopy Canon iR 2635i</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Copy-In mạng, Scan màu - Công nghệ in Lazer - Tốc độ sao chụp: 35 trang/phút (A4) - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 5,4 giây hoặc ít hơn - Màn hình điều khiển cảm ứng LCD Tiếng Việt - Sao chụp liên tục đến: 1- 9.999 bản - Khổ giấy sao chụp: tối đa A3 - khay chứa giấy tự động: 550 tờ x 01 khay, 550 tờ x 01 khay - Khay đa năng 100 tờ - Mức độ thu nhỏ/phóng to: 25% - 400% - Độ phân giải copy: 600 x 600 dpi - Độ phân giải in 1.200 x 1.200dpi - Quét ảnh 1 lần sao in nhiều lần - Dung lượng bộ nhớ: 2GB - In chụp 2 mặt: Tự động - Chức năng đảo mặt bản sao: Có sẵn - Giao diện kết nối: Ethernet (100Base-TX/10Base-T), USB 2.0 - Máy bao gồm: + Hộp mực. + Chân máy thấp + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động 100 tờ 	Thái Lan. Năm sản xuất 2022 trở về sau

2. Số lượng tài sản:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chiếu Epson EB-2065	Cái	10
2	Máy chiếu Panasonic PT-VX430	Cái	26
3	Máy chiếu Panasonic PT-LB426	Cái	10

4	Máy in laser Canon Lbp 226DW	Cái	252
5	Máy in laser Canon Lbp 121Dn	Cái	388
6	Máy in laser HP 4003 DW	Cái	42
7	Máy photocopy Canon iR Adv DX 4751i	Cái	4
8	Máy photocopy Canon iR 2645i	Cái	9
9	Máy photocopy Canon iR 2635i	Cái	1

Điều 2. Giá bán tài sản

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTĐVTC ngày 21/9/2023 của Trung tâm Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Mua sắm tập trung máy chiếu, máy in, máy photocopy (lần 2) thì giá trị trúng thầu là:

ĐVT: đồng

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế VAT)	Giá bán
1	Máy chiếu Epson EB-2065	Cái	10	32.450.000	324.500.000
2	Máy chiếu Panasonic PT-VX430	Cái	26	18.920.000	491.920.000
3	Máy chiếu Panasonic PT-LB426	Cái	10	16.940.000	169.400.000
4	Máy in laser Canon Lbp 226DW	Cái	252	8.910.000	2.245.320.000
5	Máy in laser Canon Lbp 121Dn	Cái	388	3.960.000	1.536.480.000
6	Máy in laser HP 4003 DW	Cái	42	6.160.000	258.720.000
7	Máy photocopy Canon iR Adv DX 4751i	Cái	4	85.800.000	343.200.000
8	Máy photocopy Canon iR 2645i	Cái	9	66.000.000	594.000.000
9	Máy photocopy Canon iR 2635i	Cái	1	56.100.000	56.100.000
	Cộng:				6.019.640.000

Giá bán tài sản: **6.019.640.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, không trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Bao gồm: Thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì tại nơi của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ghi chú: Danh sách cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (theo phụ lục 01) thỏa thuận khung này.

Điều 4. Thanh toán

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm ký hợp đồng mua sắm tài sản, tiếp nhận và thanh toán tiền mua tài sản theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết với nhà thầu. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao tài sản đưa vào sử dụng thì đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản phải thanh toán đầy đủ toàn bộ số tiền mua tài sản cho nhà thầu.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 5. Thanh lý thỏa thuận khung

Ngay sau khi Nhà thầu cung cấp đủ tài sản cho tất cả các Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản); Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản hoàn tất việc thanh, quyết toán và thanh lý với nhà thầu cung cấp tài sản hoặc sau thời gian hết hiệu lực của thỏa thuận khung, thì hai bên tiến hành thanh lý thỏa thuận khung.

Điều 6. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Tối đa 60 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.
2. Địa điểm giao tài sản: Tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (theo phụ lục 01).

Điều 7. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì hàng hóa:
 - Tài sản phải còn trong thời hạn bảo hành, bảo trì.
 - Tài sản bị hư do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.
 - Nội dung công việc bảo hành, bảo trì, thời gian bảo hành, bảo trì, chi phí có liên quan (nếu có) và trách nhiệm của các bên (đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản) phải được ghi rõ trong hợp đồng mua sắm tài sản.
 - Thời gian bảo hành tại nơi sử dụng kể từ thời điểm bàn giao và nghiệm thu sản phẩm hoàn thành cụ thể như sau:
 - + Máy chiếu các loại: Thời gian bảo hành: 12 tháng.
 - + Máy in các loại: Thời gian bảo hành: 12 tháng.
 - + Máy photocopy 1-2-3: Thời gian bảo hành: 24 tháng hoặc 200.000 bản
 - Bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng/lần tại nơi sử dụng trong thời gian bảo hành.
 - Cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành, linh kiện thay thế là hàng mới 100% chính hãng.
 - Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong 24 giờ tại nơi sử dụng kể từ khi nhận được yêu cầu của bên sử dụng tài sản (qua email, điện thoại hoặc bằng văn bản). Trường hợp nhà thầu nhận được yêu cầu nhưng không đến thực hiện bảo hành, bảo trì theo như cam kết thì đơn vị sử dụng tài sản có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Mọi chi phí phát sinh để khắc phục sửa chữa hư hỏng do nhà thầu chi trả (Chi phí

đi lại, giao nhận, sửa chữa máy...). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ phát sinh thực tế do đơn vị sử dụng gửi đến thanh toán.

- Thông tin liên hệ bảo hành, bảo trì:

+ Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư LBM – Chi nhánh Đồng Tháp (Địa chỉ: Số 293, khu 500 căn, Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh. Điện thoại: 1900558809)

Hoặc:

+ Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư LBM – Chi nhánh Cần Thơ (Địa chỉ: Số 315, đường 30/4, phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 1900558809 hoặc 02923733933).

2. Đào tạo hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đúng theo cam kết trong HSĐT.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản

- Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung theo quy định trước khi thỏa thuận khung có hiệu lực;

- Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản trong vòng 30 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, lập biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu 05a/TSC-MSTT-Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu 06/TSC-MSTT – Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017*) kèm theo thỏa thuận khung.

- Cung cấp cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản) đầy đủ, đúng số lượng, yêu cầu kỹ thuật của toàn bộ hàng hóa và các dịch vụ liên quan đúng theo cam kết trong E-HSĐT.

- Có trách nhiệm bảo hành, bảo trì, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho cán bộ của đơn vị sử dụng tài sản đối với tài sản đã cung cấp theo đúng cam kết trong E-HSĐT.

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ hoàn chỉnh gồm: Hợp đồng mua sắm tài sản, biên bản nghiệm thu bàn giao tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trúng thầu và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đến đơn vị mua sắm tập trung để theo dõi và tổng hợp báo cáo.

2. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản đã được lựa chọn ký thỏa thuận khung trong vòng 30 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực (*Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu 05a/TSC-MSTT Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017*) kèm theo thỏa thuận khung;

- Tiếp nhận tài sản, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (*Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu 06/TSC-MSTT – Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017*),

chế độ bảo hành, bảo trì, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản từ nhà thầu được lựa chọn sau khi:

+ Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng tại đơn vị trực tiếp sử dụng theo đúng cam kết đã chào trong hồ sơ dự thầu và đơn vị sử dụng tài sản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Hàng hóa cung cấp chỉ được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng là hàng mới 100% và sản xuất năm 2022 trở về sau, chính hãng, đồng bộ, có đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO), có bộ hồ sơ hải quan về nhập khẩu thiết bị của doanh nghiệp gồm: Tờ khai nhập khẩu hàng hóa, thiết bị tại cảng đến (Việt Nam), hóa đơn vận tải hàng hải hoặc hóa đơn vận tải hàng không, Packing list đối với hàng hóa nhập khẩu và văn bản cam kết bảo hành, bảo trì của nhà thầu.

- Cử cán bộ kiểm tra tiếp nhận và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật ghi trong thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

- Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường (*khoản 1 Điều 78 chương VI Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017*)

- Có quyền từ chối tiếp nhận hàng hóa nếu thấy hàng hóa do đơn vị trúng thầu cung cấp không đúng tên, không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thông số kỹ thuật tại khoản 1 Điều 1 thỏa thuận khung.

- Phán hồi thông tin bằng văn bản về đơn vị mua sắm tập trung trong trường hợp nhà thầu không thực hiện đúng nội dung nêu trong thỏa thuận khung mua sắm tập trung đã ký kết với Trung tâm Dịch vụ Tài chính và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản và thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản sau khi đơn vị sử dụng tài sản nhận được đầy đủ các tài liệu, chứng từ hợp lệ như sau:

+ Hợp đồng;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng

+ Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO);

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao có chữ ký của hai bên;

+ Phiếu (tem) bảo hành, bảo trì cho hàng hóa;

+ Thanh lý hợp đồng.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản sau khi đơn vị sử dụng tài sản ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng và chuyển sang chế độ bảo hành.

- Sau 30 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực mà đơn vị sử dụng tài sản không ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán (*khoản 1 Điều 78 chương VI Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017*)

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung

- Ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản;
- Tiếp nhận đảm bảo thực hiện thỏa thuận khung, đảm bảo thực hiện bảo hành của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Đăng tải, công khai danh sách nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung mua sắm tập trung, mẫu hợp đồng mua sắm, biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận trên trang thông tin về tài sản nhà nước; cổng thông tin điện tử của Tỉnh;

- Thông báo kết quả mua sắm tập trung bằng hình thức văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để đơn vị đầu mối thông báo cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của các nhà thầu được lựa chọn; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi khi nhận được văn bản từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Nếu có).

Điều 9. Hiệu lực của thỏa thuận khung

- Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung tối đa 90 ngày.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện bảo hành

- Ngay sau khi nhà thầu và đơn vị sử dụng ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản thì nhà thầu sẽ chuyển sang chế độ bảo hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện bảo hành: Nhà thầu phải nộp cho đơn vị mua sắm tài sản tập trung một khoản bảo đảm thực hiện bảo hành là 3% của tổng giá trị hợp đồng tương ứng số tiền là: **180.589.000đồng** (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn đồng*)

- Hình thức bảo đảm thực hiện bảo hành: Bảo lãnh theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Bảo đảm thực hiện bảo hành sẽ được trả cho đơn vị mua sắm tập trung khi nhà thầu cung cấp tài sản không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm bảo hành theo đúng như cam kết trong E-HSDT.

Điều 11. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

Trường hợp nhà thầu vi phạm thỏa thuận khung, cung cấp bàn giao tài sản chậm tiến độ thì phải chịu phạt một khoản tiền tương đương tối đa 12% trên giá trị hợp đồng mua sắm. Giá trị xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung được chuyển vào tài khoản của đơn vị mua sắm tập trung và sẽ được nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 12. Các nội dung liên quan khác

1. Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung:

Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung mua sắm tập trung theo yêu cầu như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung tương ứng số tiền là: **180.589.000đồng** (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn đồng*)

- Hình thức đảm bảo thực hiện thỏa thuận khung mua sắm tập trung: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo Mẫu số 18 Phần 4 - Biểu mẫu hợp đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: Kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung sẽ được trả cho Trung tâm Dịch vụ Tài chính khi nhà thầu cung cấp tài sản không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo đúng nội dung đã ký kết trong thỏa thuận khung.

2. Căn cứ nội dung đã thống nhất trong thỏa thuận khung này Nhà thầu chủ động bố trí thời gian để ký kết hợp đồng và bàn giao tài sản cho đơn vị sử dụng tài sản trong thời gian sớm nhất. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận khung nếu có khó khăn, vướng mắc hai bên sẽ trao đổi và cùng nhau giải quyết.

3. Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

4. Thỏa thuận khung này được lập thành 50 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung (02 bản), Nhà thầu cung cấp tài sản (02 bản); Trang thông tin về tài sản nhà nước Bộ Tài chính; UBND tỉnh Đồng Tháp; Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp; Sở Tài chính Đồng Tháp và các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị giữ 01 bản)/.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
Tổng giám đốc



Nguyễn Quốc Hoàng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG
Giám đốc



Trần Văn Phú

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN

(Kèm theo thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 200/2023/TTK-TTĐVTC,
ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
I	MÁY IN 1		
1	Ban an toàn giao thông	Cái	2
2	Sở Xây dựng	Cái	1
3	Hội cựu chiến binh tỉnh Đồng Tháp	Cái	1
4	Văn phòng UBND tỉnh	Cái	4
5	Hội liên Hiệp phụ nữ tỉnh Đồng Tháp	Cái	3
6	Trường Chính trị	Cái	4
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cái	2
8	Sở Tư pháp	Cái	5
9	Sở Giao thông vận tải	Cái	1
9.1	Thanh tra Sở Giao Thông vận tải	Cái	3
10	Sở Tài chính	Cái	3
11	Sở Công thương		
11.1	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	Cái	1
12	Phòng Tài chính -Kế hoạch Thành phố Sa - Đéc		
12.1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố	Cái	1
12.2	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố	Cái	1
12.3	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	Cái	1
12.4	Trung tâm Chính trị Thành phố	Cái	2
12.5	Thanh tra Thành phố	Cái	1
12.6	Phòng Văn hoá và Thông tin Thành phố	Cái	1
12.7	Ủy ban nhân dân Phường 2	Cái	3

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
12.8	Ủy ban nhân dân Phường 4	Cái	2
12.9	Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây	Cái	1
13	Sở Khoa học Công nghệ		
13.1	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Cái	5
14	Sở Giáo dục và Đào tạo		
14.1	Trường THPT Tân Hồng	Cái	1
14.2	Trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật	Cái	1
14.3	Trường THPT Chu Văn An	Cái	1
14.4	Trường THPT Cao Lãnh 2	Cái	4
15	Ban Quản lý Khu kinh tế	Cái	4
16	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		
16.1	Bảo Tàng Tỉnh	Cái	1
16.2	Khu di tích Xẻo Quít	Cái	1
16.3	Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Tỉnh	Cái	2
17	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Bình		
17.1	Phòng Lao động TBXH	Cái	1
17.2	Phòng Tư pháp	Cái	1
17.3	Phòng Nội vụ	Cái	1
17.4	Huyện đoàn	Cái	1
17.5	Ủy ban MTTQ	Cái	1
17.6	UBND xã Tân Huê	Cái	3
17.7	UBND xã Tân Phú	Cái	4
17.8	UBND xã Tân Thạnh	Cái	4
17.9	UBND xã Tân Hoà	Cái	1
17.10	UBND xã Tân Mỹ	Cái	1
17.11	Trường Mẫu giáo Tân Hoà	Cái	1
17.12	Trường Tiểu học Tân Bình 1	Cái	1

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
17.13	Trường Tiểu học Tân Hoà 2	Cái	1
17.14	Trường Tiểu học Tân Mỹ 1	Cái	1
17.15	Trường Tiểu học Thị trấn 2	Cái	1
17.16	Trường Tiểu học An Phong 2	Cái	1
17.17	Trường THCS Tân Hoà	Cái	1
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
18.1	Chi cục Kiểm lâm	Cái	1
18.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cái	3
18.3	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Cái	12
18.4	Văn phòng Sở Nông nghiệp & PTNT	Cái	1
19	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hồng Ngự		
19.1	UBND xã Thường Phước 1	cái	1
19.2	Trường TH-THCS Thường Lạc	cái	1
19.3	Trường TH Thường Thới Hậu A	cái	1
20	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông		
20.1	Phòng Tư pháp	Cái	1
20.2	UBND xã An Hòa	Cái	1
20.3	UBND xã Phú Thành B	Cái	1
20.4	UBND xã Phú Hiệp	Cái	4
20.5	UBND xã Phú Cường	Cái	2
20.6	THCS Tràm Chim	Cái	1
20.7	THCS Tân Công Sính	Cái	1
20.8	Tiểu học và THCS Phú Thành B	Cái	1
21	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tháp Mười		
21.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Cái	1
21.2	Phòng Tư pháp huyện	Cái	1
21.3	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	Cái	1
21.4	Công an huyện	Cái	3

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
21.5	UBND xã Tân Kiều	Cái	2
21.6	Trường Mầm non Láng Biển	Cái	1
22	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành		
22.1	UBND xã An Hiệp	cái	2
22.2	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	cái	1
22.3	Hội Chữ thập đỏ	cái	1
22.4	Hội Cựu chiến binh Huyện	cái	1
22.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện	cái	2
22.6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	cái	1
22.7	Trung tâm Chính trị Huyện	cái	1
22.8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	cái	1
22.9	Thanh tra	cái	1
22.10	Trường THCS An Hiệp	cái	1
22.11	Phòng Tư pháp	cái	2
22.12	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	cái	1
23	Sở Y tế		
23.1	Trung tâm Y Tế TP.Sa Đéc	Cái	1
23.2	Trung Tâm Y tế huyện Tam Nông	Cái	12
23.3	Trung tâm Y Tế Huyện Lấp Vò	Cái	3
23.4	Trung tâm Y Tế Huyện Thanh Bình	Cái	1
23.5	Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh	Cái	11
23.6	Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh	Cái	1
23.7	Trung tâm Y Tế TP.Cao Lãnh	Cái	1
23.8	Trung tâm Y Tế Huyện Lai Vung	Cái	1
23.9	Bệnh viện Y học cổ truyền	Cái	10
23.10	Bệnh viện Phổi	Cái	17
23.11	Sở Tài nguyên và Môi trường	cái	2
24	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
24.1	UBND xã Tân Hộ Cơ	Cái	5
24.2	Sở Lao động Thương binh & Xã hội		
24.3	Ban Quản lý NTLT tỉnh	cái	1
24.4	Văn phòng Sở	cái	2
25	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
25.1	Văn phòng HĐND&UBND Huyện	Cái	2
25.2	Thanh tra	Cái	1
25.3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cái	1
25.4	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cái	1
25.5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Cái	1
25.6	Trung tâm văn hóa Thể thao và Truyền thanh	Cái	2
25.7	UBND xã Bình Hàng Tây	Cái	6
25.8	UBND xã Nhị Mỹ	Cái	2
25.9	UBND xã Tân Hội Trung	Cái	2
25.10	Trường Mầm non Thị trấn Mỹ Thọ	Cái	1
25.11	Trường Mầm non Gáo Giồng	Cái	1
25.12	Trường THCS TT Mỹ Thọ	Cái	1
25.13	Trường THCS Mỹ Long	Cái	1
25.14	Trường Tiểu học An Bình	Cái	1
26	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Lấp Vò		
26.1	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cái	2
26.2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cái	1
26.3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cái	2
26.4	Thanh tra huyện	Cái	1
26.5	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	Cái	1
26.6	Hội Cựu chiến binh huyện	Cái	1
26.7	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Cái	2
26.8	Trung tâm Tin học	Cái	1

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
26.9	UBND xã Tân Mỹ	Cái	3
27	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lai Vung		
27.1	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	cái	2
27.2	UBND xã Hòa Thành	cái	1
II	MÁY IN 2		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Sa - Đéc		
1.1	Ủy ban nhân dân Phường 1	Cái	8
1.2	Ủy ban nhân dân Phường An Hòa	Cái	5
1.3	Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Đông	Cái	5
1.4	Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông	Cái	7
1.5	Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây	Cái	1
1.6	Trường THCS Trần Thị Nhượng	Cái	1
17	Sở Giáo dục và Đào tạo		
17.1	Trường THPT Phú Điền	Cái	1
17.2	Trường THPT Châu Thành 2	Cái	1
17.3	Trường THCS - THPT Nguyễn Văn Khải	Cái	1
17.4	Trường THPT Lai Vung 2	Cái	2
18	Trung tâm chuyển đổi số Tỉnh Đồng Tháp	Cái	2
19	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		
19.1	Bảo Tàng Tỉnh	Cái	1
19.2	Thư Viện Tỉnh	Cái	1
20	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Bình		
20.1	Trung tâm văn hoá TT và TT	Cái	1
20.2	Hội Cựu chiến binh	Cái	1
20.3	UBND xã Tân Long	Cái	2
20.4	UBND xã An Phong	Cái	5
20.5	UBND xã Bình Tấn	Cái	2
20.6	UBND xã Tân Bình	Cái	2

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
20.7	UBND xã Tân Mỹ	Cái	2
20.8	UBND xã Tân Quới	Cái	2
20.9	UBND xã Bình Thành	Cái	2
20.10	Trường Tiểu học Tân Bình 1	Cái	1
20.11	Trường Tiểu học Tân Bình 2	Cái	1
20.12	Trường Tiểu học Bình Thành 1	Cái	1
20.13	Trường THCS Tân Long	Cái	2
20.14	Trường THCS Tân Bình	Cái	1
20.15	Trường THCS Tân Hoà	Cái	1
21	Phòng Tài chính -Kế hoạch Thành phố Hồng Ngự		
21.1	Văn phòng HĐND&UBND	Cái	3
21.2	Phòng Y tế	Cái	1
21.3	Phòng Quản lý đô thị	Cái	1
21.4	Phòng Văn hóa và thông tin	Cái	2
21.5	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Cái	1
21.6	UBND phường An Thạnh	Cái	4
21.7	UBND xã Tân Hội	Cái	2
21.8	Trường TH-THCS An Lộc	Cái	2
21.9	Công an thành phố	Cái	2
22	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Hồng Ngự		
22.1	Văn phòng HĐND và UBND	cái	4
22.2	Hội Liên hiệp phụ nữ	cái	1
22.3	Phòng Lao động -TBXH	cái	2
22.4	UBND xã Thường Thới Hậu A	cái	2
22.5	Trường MG Long Khánh B	cái	2
22.6	Trường MG Long Thuận	cái	1
22.7	Trường TH Thường Thới Tiền 1	cái	1
22.8	Trường TH Phú Thuận B4	cái	2

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
22.9	Trường THCS Thường Phước 1	cái	3
22.10	Trường TH Thường Thới Hậu A	cái	1
23	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng		
23.1	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng	Cái	26
23.2	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng	Cái	44
23.3	UBND thị trấn Sa Rài	Cái	4
23.4	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Cái	1
24	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông		
24.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	Cái	1
24.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cái	1
24.3	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cái	1
24.4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cái	1
24.5	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	Cái	1
24.6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Tam Nông (Hội Liên hiệp phụ nữ)	Cái	1
24.7	UBND xã An Hòa	Cái	3
24.8	UBND xã Phú Thành B	Cái	1
24.9	UBND xã Tân Công Sính	Cái	3
24.10	Mầm non Phú Thọ	Cái	1
24.11	Mầm non Hoa Sen	Cái	2
24.12	Tiểu học Phú Ninh 2	Cái	1
24.13	Trung học cơ sở An Hòa	Cái	2
25	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tháp Mười		
25.1	Trường Mầm non Láng Biền	Cái	1
25.2	Trường Mầm non Thanh Mỹ 1	Cái	1
25.3	Trường Tiểu học Mỹ Đông	Cái	1
25.4	Trường Tiểu học Đốc Bình Kiều 1	Cái	1
25.5	Trường Tiểu học Thạnh Lợi 1	Cái	2

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
25.6	Trường Tiểu học Thạnh Lợi 2	Cái	1
25.7	Hội chữ thập đỏ huyện	Cái	2
25.8	UBND xã Mỹ An	Cái	1
25.9	UBND xã Tân Kiều	Cái	2
26	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành		
26.1	UBND xã An Nhơn	cái	2
26.2	UBND xã Tân Phú	cái	2
26.3	UBND thị trấn Cái Tàu Hạ	cái	2
26.4	Thanh tra	cái	1
26.5	Trường Tiểu học An Nhơn	cái	1
26.6	Trường Tiểu học Hòa Tân 2	cái	1
26.7	Trường Tiểu học Phú Long	cái	2
26.8	Trường THCS Hòa Tân	cái	3
27	Sở Y tế		
27.1	Trung Tâm Y tế huyện Tháp Mười	Cái	11
27.2	Trung tâm Y Tế TP.Sa Đéc	Cái	5
27.3	Trung tâm Y Tế TP.Sa Đéc	Cái	4
27.4	Trung tâm Y Tế Huyện Lấp Vò	Cái	5
27.5	Trung tâm Y Tế Huyện Lấp Vò	Cái	2
27.6	Trung tâm Y tế TP.Hồng Ngự	Cái	7
27.7	Trung tâm Y tế TP.Hồng Ngự	Cái	1
27.8	Trung tâm Y Tế Huyện Thanh Bình	Cái	3
27.9	Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh	Cái	3
27.10	Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh	Cái	11
27.11	Trung tâm Giám định y khoa	Cái	1
27.12	Trung tâm Y Tế TP.Cao Lãnh	Cái	1
27.13	Trung tâm Y Tế TP.Cao Lãnh	Cái	1
27.14	Trung tâm Y Tế Huyện Lai Vung	Cái	2

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
27.15	Trung tâm Y Tế Huyện Lai Vung	Cái	3
27.16	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp	Cái	10
27.17	Bệnh viện Đa khoa SaDEC	Cái	30
28	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
28.1	Hội chữ Thập đỏ	Cái	1
28.2	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	cái	1
28.3	UBND xã Mỹ Thọ	Cái	4
28.4	UBND xã Nhị Mỹ	Cái	1
28.5	UBND xã Phương Thịnh	Cái	1
28.6	Trường THCS Bình Hàng Tây	Cái	1
28.7	Trường THCS Gáo Giồng	Cái	1
28.8	Trường Mầm non Mỹ Hội	Cái	1
28.9	Trường Mầm non Phương Trà	Cái	1
28.10	Trường THCS Nguyễn Minh Trí	Cái	2
28.11	Trường THCS Mỹ Hội	Cái	2
28.12	Trường THCS Gáo Giồng	Cái	1
28.13	Trường THCS TT Mỹ Thọ	Cái	2
29	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Lấp Vò		
29.1	Hội người Cao Tuổi	Cái	1
29.2	UBND thị trấn Lấp Vò	Cái	7
29.3	UBND xã Tân Khánh Trung	Cái	3
29.4	UBND xã Bình Thạnh Trung	Cái	5
29.5	UBND xã Long Hưng B	Cái	1
29.6	UBND xã Vĩnh Thạnh	Cái	2
29.7	Trường Tiểu học Định Yên 1	Cái	1
29.8	Trường Tiểu học Bình Thạnh Trung 2	Cái	3
30	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lai Vung		
30.1	Văn Phòng HĐND và UBND	cái	3

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
30.2	Phòng TN-MT	cái	1
30.3	Phòng Lao động TB&XH	cái	1
30.4	Hội Cựu chiến binh	cái	1
30.5	Hội chữ thập đỏ	cái	2
30.6	Hội khuyến học và Cựu giáo chức	cái	1
30.7	Hội người cao tuổi	cái	1
30.8	UBND xã Tân Hòa	cái	2
30.9	Phòng NN&PTNT	cái	1
30.10	UBND xã Long Hậu	cái	3
30.11	UBND xã Tân Hòa	cái	5
30.12	UBND thị trấn Lai Vung	cái	1
30.13	Trường THCS Phong Hòa	cái	1
30.14	Trường THCS Long Thắng	cái	1
30.15	Trường THCS thị trấn Lai Vung	cái	1
30.16	Trường THCS Hòa Long	cái	2
III	MÁY IN 3		
1	Văn phòng Tỉnh ủy		
1.1	Văn phòng Tỉnh ủy	Cái	7
1.2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Cái	3
1.3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Cái	1
1.4	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Cái	2
1.5	Báo Đồng Tháp	Cái	1
1.6	Huyện ủy Tam Nông	Cái	2
1.7	Huyện ủy Thanh Bình	Cái	1
1.8	Thành ủy Cao Lãnh	Cái	3
1.9	Huyện ủy Cao Lãnh	Cái	2
1.10	Huyện ủy Tháp Mười	Cái	7
1.11	Huyện ủy Lấp Vò	Cái	1

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1.12	Huyện uỷ Lai Vung	Cái	4
1.13	Thành uỷ Sa Đéc	Cái	7
1.14	Huyện uỷ Châu Thành	Cái	1
IV	MÁY CHIẾU 1		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Bình		
1.1	UBND xã An Phong	Cái	1
1.2	Trường Tiểu học Tân Thạnh 2	Cái	1
2	Phòng Tài chính -Kế hoạch Thành phố Hồng Ngự		
2.1	Phòng Tư pháp	Cái	1
2.2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Cái	1
3.	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông		
3.1	UBND xã Phú Thành A	Cái	1
4	Sở Y tế		
4.1	Trung tâm Y tế huyện Lập vò	Cái	1
4.2	Bệnh viện Phổi	Cái	1
5	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
5.1	Trường THCS Nguyễn Minh Trí	cái	1
5.2	Văn phòng HĐND&UBND Huyện	cái	1
6	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Lập Vò		
6.1	Trường Mầm non Định Yên	cái	1
V	MÁY CHIẾU 2		
1	Sở Giao thông vận tải	Cái	1
2	Văn phòng Tỉnh uỷ		
2.1	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	Cái	1
2.2	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	Cái	1
2.3	Thành uỷ Hồng Ngự	Cái	1
3	Sở Giáo dục và Đào tạo		
3.1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tỉnh	Cái	1

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		
4.1	Bảo tàng Tỉnh	Cái	1
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
5.1	Văn phòng Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Cái	2
5.2	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Cái	1
6	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng		
6.1	UBND xã Tân Thành B	cái	1
6.2	UBND thị trấn Sa Rài	cái	1
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông		
7.1	Ban Chỉ huy quân sự huyện	Cái	1
7.2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Cái	1
7.3	Trung tâm Chính trị	Cái	1
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tháp Mười		
8.1	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	Cái	1
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành		
9.1	UBND xã An Phú Thuận	cái	1
9.2	UBND xã An Nhơn	cái	1
9.3	Trường Tiểu học Tân Phú	cái	1
9.4	Trường THCS Tân Bình	cái	1
10	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
10.1	Phòng Tư pháp	cái	1
10.2	Phòng Văn hóa và Thông tin	Cái	1
10.3	UBND xã Mỹ Thọ	Cái	1
10.4	Trường Tiểu học Ba Sao 2	Cái	1
11	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Lấp Vò		
11.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cái	1
11.2	UBND thị trấn Lấp Vò	Cái	2
VI	MÁY CHIẾU 3		

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp	Cái	1
2	Phòng Tài chính -Kế hoạch Thành phố Sa - Đéc		
2.1	Trường tiểu học Tân Khánh Đông 3	Cái	1
3	Sở Giáo dục và Đào tạo		
3.1	Trường THPT Châu Thành 2	Cái	1
4	Phòng Tài chính -Kế hoạch Thành phố Hồng Ngự		
4.1	UBND phường An Bình A	Cái	1
5	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Hồng Ngự		
5.1	Trường THCS Thường Thới Hậu A	cái	1
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tháp Mười		
6.1	Trường Mầm non Mỹ Quý 1	Cái	1
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành		
7.1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	cái	1
8	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
8	UBND xã Phương Trà	Cái	1
8.1	Trường TH Mỹ Long	Cái	1
8.2	UBND xã Mỹ Hội	Cái	1
VII	MÁY PHOTOCOPY 1		
1	Văn phòng tỉnh ủy		
1.1	Văn phòng tỉnh ủy	Cái	2
1.2	Báo Đồng Tháp	Cái	1
2	Sở Giáo dục và Đào tạo		
2.1	Trường THPT Hồng Ngự 1	Cái	1
VIII	MÁY PHOTOCOPY 2		
1	Văn phòng tỉnh ủy		
1.1	Thành ủy Hồng Ngự	Cái	1
1.2	Thành ủy Sa Đéc	Cái	1

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
2	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Hồng Ngự		
2.1	Phòng Tài chính và Kế hoạch	cái	1
2.2	Hội Liên hiệp phụ nữ	cái	1
3	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng		
3.1	Phòng Tài chính KH-huyện Tân Hồng	Cái	1
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tháp Mười		
4.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Cái	1
4.2	Phòng Tư pháp huyện	Cái	1
5	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Cao Lãnh		
5.1	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Cái	1
6	Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện Lấp Vò		
6.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Cái	1
IX	MÁY PHOTOCOPY 3		
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông		
1.1	Tiểu học Hòa Bình	Cái	1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:.....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày... tháng... năm... giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do cấp.

Quyết định thành lập số: ngày của.....

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung như sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản

1. Chung loại tài sản mua sắm.
2. Số lượng tài sản mua sắm.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).

c) Quyền và nghĩa vụ khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.... ký ngày... tháng... năm giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng... năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày... tháng... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thông nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
2						
...						
...	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)